

Bản án số: 41/2023/HS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Thư - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn Đ;** sinh ngày: 23/02/1988; tại xã Y, huyện H, tỉnh T; trú tại: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị N; bị cáo có vợ là Trịnh Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HS-ST ngày 20/11/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 31/8/2019.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/01/2023 đến ngày 14/01/2023 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Tiến D;** sinh ngày: 19/3/1980; tại huyện H, tỉnh T; trú tại: tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lưu Thị H; bị cáo có vợ là Trần Thị N (đã ly hôn) và có 01 con.

Tiền sự: không.

Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2007/HSST ngày 19/12/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’, phạt bổ sung 7.000.000 đồng. Bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung.

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2016/HSST ngày 28/10/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội ‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 18/02/2018.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/01/2023 đến ngày 15/01/2023 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: - Anh Phạm Văn Th; sinh năm: 1999; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

- Anh Bùi Văn G; sinh năm: 1996; nơi cư trú: thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút, ngày 05/01/2023 tổ công tác Công an huyện Hà Trung phối hợp với Công an xã Hà Long làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát an ninh trên địa bàn xã Hà Long phát hiện Phạm Văn Th, sinh năm 1999, trú tại thôn K, xã H, huyện H, tỉnh T có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra thu trên người Th một mảnh giấy có chữ viết kích thước khoảng (6 x 6) cm và một bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng. Phạm Văn Th khai nhận vừa sử dụng ma túy xong, số ma túy này Th mua của Nguyễn Văn Đ ở xã Y, huyện H, tỉnh T với giá 500.000 đồng. Công an huyện Hà Trung đã đưa Th về trụ sở làm việc và niêm phong vật chứng ký hiệu “Phạm văn Th”.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Đ đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, có gắn sim số 0375.164.625 và số tiền 500.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ thôn Y, xã Y, huyện H thu giữ: Thu tại nóc tủ bàn học trong phòng ngủ tầng 2 nhà Nguyễn Văn Đ 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy, bên trong có chứa Heroine, niêm phong ký hiệu “A vụ Nguyễn Văn Đ”, 01 (một) dao lam cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mảnh giấy có chữ viết đã bị xé rách, niêm phong ký hiệu “B vụ Nguyễn Văn Đ”. Nguyễn Văn Đ khai số ma túy Đ bán cho Phạm Văn Th và số

ma túy thu tại nhà Đ là do Đ mua của Nguyễn Tiến D, trú tại tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H.

Khoảng 17 giờ ngày 06/01/2023, Nguyễn Tiến D cũng đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hà Trung đầu thú khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp một điện thoại nhãn hiệu REALME màu đen có gắn sim số 0824.474.258. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến D tại tiểu khu 4, thị trấn H, huyện H thu giữ dưới đệm giường ngủ của D: 01 (một) túi nilong màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước khoảng 4x6cm, bên trong có chứa Heroine ký hiệu “vụ Nguyễn Tiến D”; 02 (hai) túi nilong màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước (4x6)cm, bên trong không chứa gì; 01 (một) mảnh giấy màu xanh nhạt, kích thước khoảng (4x5)cm; 02 (một) dao lam cũ đã qua sử dụng, niêm phong ký hiệu “B vụ Nguyễn Tiến D”.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tiến D khai nhận: Từ ngày 03/01 đến ngày 05/01/2023 Nguyễn Tiến D đã ba lần bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ cụ thể: Trưa ngày 03/01/2023 Nguyễn Văn Đ dùng điện thoại có gắn sim số 0375.164.625 gọi vào sim số 0824.474.258 của Nguyễn Tiến D hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) Heroine, D đồng ý. Đ đến nhà đưa cho D 1.000.000đ (một triệu đồng), D cầm tiền và lấy từ dưới đệm, bên dưới chăn 01 (một) túi nilong (loại túi zip) rồi lấy cục ma túy loại Heroine bên trong và đưa cho Đ. Khoảng 19 giờ ngày 04/01/2023 Đ gọi điện cho D và đến nhà gặp D hỏi mua 1.000.000đ (một triệu đồng) Heroine, D cầm tiền và lấy từ trên giường đang nằm đưa cho Đ một 01 (một) gói được bọc bên ngoài bằng nilong màu trắng, bên trong có chứa cục ma túy Heroine màu trắng ngà. Khoảng 15 giờ, ngày 05/01/2023, Đ tiếp tục đến nhà D để mua 1.000.000đ (một triệu đồng) Heroine, D cầm tiền và đưa cho Đ 01 (một) gói được bọc bên ngoài bằng giấy, bên trong có chứa heroine.

Sau khi mua được ma túy của Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn Đ mang về sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể: Ngày 04/01/2023 tại cổng làng Y, xã Y, huyện H, Nguyễn Văn Đ đã bán cho Bùi Văn G, sinh năm 1996 trú tại thôn K, xã H, huyện H 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng nilong màu xanh, bên trong có chứa Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khoảng hơn 11 giờ ngày 05/01/2023, tại thôn T, xã Y, Nguyễn Văn Đ bán cho Phạm Văn Th, sinh năm 1996, trú tại thôn K, xã H, huyện H 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) Heroine. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực nội đồng thuộc thôn Y, xã Yên D, Đ tiếp tục bán cho Th 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) Heroine.

Nguồn gốc số ma túy Nguyễn Tiến D bán cho Nguyễn Văn Đ, D khai nhận: Khoảng 9 giờ ngày 03/01/2023 bị cáo mua ma túy của một người đàn ông tên T, người này đến nhà D mua vé số, quá trình nói chuyện D hỏi T có ma túy không bán

cho D 1.000.000đ (một triệu đồng), T đồng ý và thống nhất D để tiền ở tường rào nhà D và T sẽ đến lấy rồi ném ma túy vào sân. D cầm 1.000.000đ (một triệu đồng) ra để ở vách tường rào, một lúc sau T đi xe máy đến lấy tiền rồi ném ma túy vào sân nhà D và phóng xe đi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T lại đến nhà D mua vé số, D hỏi T còn ma túy không bán cho D 2.000.000đ (hai triệu đồng), T đồng ý và thống nhất D để tiền ở tường rào nhà D, T sẽ đến lấy rồi ném ma túy vào sân. D cầm 2.000.000đ (hai triệu đồng) ra để ở vách tường rào, một lúc sau T đi xe máy đến lấy tiền rồi ném ma túy vào sân nhà D sau đó phóng xe đi.

Tại bản kết luận giám định số: 376/KL-KTHS ngày 12 tháng 01 năm 2023 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn trong phong bì niêm phong có ký hiệu “A vụ Nguyễn Văn Đ” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,504g (không đầy năm không bốn gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong có ký hiệu “vụ Nguyễn Tiến D” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,266g (một phẩy hai sáu sáu gam) loại: Heroine.

Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 12/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tiến D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b, khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tiến D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tiến D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy có chữ viết kích thước khoảng (6 x 6) cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 03 dao lam; 01 mảnh giấy có chữ viết đã bị xé rách; 02 túi nilong màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước (4x6)cm, bên trong không chứa gì; 01 mảnh giấy màu xanh nhạt. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu REALME màu đen. Truy thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 700.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Đ và 3.000.000 đồng của Nguyễn Tiến D do phạm tội mà có. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tiến D do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: Từ ngày 03/01/2023 đến ngày 05/01/2023, tại tiểu khu 4, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Tiến D đã ba lần bán Heroine cho Nguyễn Văn Đ lấy số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi có được ma túy, Nguyễn Văn Đ mang về sử dụng và bán kiếm lời cho các đối tượng gồm: ngày 04/01/2023 bán cho Bùi Văn G lấy 200.000 đồng. Ngày 05/01/2023, Nguyễn Văn Đ hai lần bán Heroine cho Phạm Văn Th lấy 1.000.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy thu tại nơi ở Nguyễn Văn Đ là 0,504g (*không phải năm không bốn gam*) Heroine; tổng khối lượng ma túy thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Tiến D là 1,266g (*một phẩy hai sáu sáu gam*) Heroine. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung. Nguyễn Văn Đ mua ma túy của Nguyễn Tiến D, sau đó bán lại cho hai đối tượng khác để kiếm lời nên hành vi của các bị cáo độc lập, không phải là đồng phạm của nhau. Do đó, mức hình phạt của các bị cáo là khác nhau, căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để quyết định hình phạt.

Nguyễn Tiến D đã ba lần bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ và phải chịu trách nhiệm hình sự không chỉ đối với số ma túy thu giữ được tại nhà D mà còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu giữ được tại nhà Nguyễn Văn Đ. Bị cáo còn là đối tượng đang có một tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2007/HSST ngày 19/12/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạt bổ

sung 7.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành hình phạt bổ sung, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn một lần bị kết án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 51/2016/HSST ngày 28/10/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

Nguyễn Văn Đ cũng là đối tượng đã bị kết án: tại bản án hình sự sơ thẩm số 64/2017/HS-ST ngày 20/11/2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 31/8/2019. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích nhưng điều đó cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

Các bị cáo đầu thú và thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là theo điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D còn có mẹ đẻ là bà Lưu Thị H được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, thuộc trường hợp gia đình có công với cách mạng, đây được coi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần áp dụng tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Để thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với gia đình có công với cách mạng, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt đối với Nguyễn Tiến D phải thấp hơn so với Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên T đã bán Heroine cho Nguyễn Tiến D, do D chỉ biết tên mà không biết địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý. Đối với Bùi Văn G đã mua ma túy của Đ vào ngày 04/01/2023, do G khai đã sử dụng hết ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Phạm Văn Th đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Hà Trung ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Th là đúng quy định.

[3]. *Về vật chứng*: Số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ được còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. 01 mảnh giấy có chữ viết kích thước khoảng (6 x 6) cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 03 dao lam; 01 mảnh giấy có chữ viết đã bị xé rách; 02 túi nilong màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước (4x6)cm, bên trong không chứa gì; 01 mảnh giấy màu xanh nhạt là vật chứng vụ án, do không còn giá trị nên cũng phải tịch thu tiêu hủy. Số tiền 500.000 đồng Đ giao nộp cho cơ quan Điều tra là tiền do phạm tội mà có, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu REALME màu đen là phương tiện liên lạc để các bị cáo phạm tội nên phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Nguyễn Văn Đ còn một lần bán ma túy cho Th và một lần bán ma túy cho G với tổng số tiền là 700.000 đồng, Nguyễn Tiến D ba đã bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ

với tổng số tiền 3.000.000 đồng, đây là tiền do các bị cáo phạm tội mà có nên phải truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[4]. *Về án phí*: bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí theo quy định, bị cáo Nguyễn Tiến D thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Tiến D. Điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến D.

1. Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Tiến D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 05/01/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06/01/2023.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong; 01 mảnh giấy chữ viết kích thước khoảng (6 x 6) cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 03 dao lam; 01 mảnh giấy có chữ viết đã bị xé rách; 02 túi nilong màu trắng, có viền màu đỏ, kích thước (4x6)cm, bên trong không chứa gì; 01 mảnh giấy màu xanh nhạt.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002174 ngày 19/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có gắn sim của Nguyễn Văn Đ; điện thoại nhãn hiệu REALME, màu đen, có gắn sim của Nguyễn Tiến D.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) của Nguyễn Văn Đ và 3.000.000đ (ba triệu đồng) của Nguyễn Tiến D.

(Các vật chứng tịch thu tiêu hủy, tịch thu nộp ngân sách nhà nước được đựng trong bốn phong bì niêm phong. Đặc điểm của phong bì niêm phong, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Trung ngày 19/6/2023).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Nguyễn Văn Đ. Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Nguyễn Tiến D.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tiến D.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thanh Hương